

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 26 tháng 02 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch
đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023 sang năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Trên cơ sở Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2023;
Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng
nhân dân tỉnh về phê duyệt kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh năm
2023 (đợt 2); Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của
Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách
tỉnh năm 2023; Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân
sách tỉnh năm 2023 (đợt 2);*

*Xét Tờ trình số 639/TTr-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Trà Vinh về kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu
tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023 sang năm 2024; báo cáo thẩm tra
của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công
vốn ngân sách nhà nước năm 2023 sang năm 2024, với nội dung cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh (bao gồm vốn phân cấp huyện quản lý): Tổng số vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh năm 2023 sang năm 2024 là 31.277.880.104 đồng (*Ba mươi một tỷ, hai trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi nghìn, một trăm lẻ bốn đồng*), trong đó:

- a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2023 là 61.616.114 đồng.
- b) Nguồn vốn sử dụng đất năm 2023 là 3.609.384.730 đồng.
- c) Nguồn vốn xổ số kiến thiết năm 2023 là 26.527.719.764 đồng.
- d) Nguồn vượt thu xổ số kiến thiết năm 2022 là 1.079.159.496 đồng.

2. Nguồn vốn ngân sách nhà nước các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện): Tổng số vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách cấp huyện năm 2023 sang năm 2024 là 94.584.108 đồng (*Chín mươi bốn triệu, năm trăm tám mươi bốn nghìn, một trăm lẻ tám đồng*), trong đó:

- a) Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022 (60% chi đầu tư): 41.864.000 đồng.
- b) Nguồn dự phòng ngân sách huyện: 52.720.108 đồng.

(Đính kèm Phụ lục I và II)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 26 tháng 02 năm 2024./. *KW*

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: KH và ĐT, TC;
- Ban Công tác đại biểu - UBND;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBNDTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: KH và ĐT, TC, TP, KBNN, Cục thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái

Phụ lục I

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024
(NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH)**

(Kèm theo Nghị quyết số: 01/NQ-HĐND ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)



STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2023 chuyển sang năm 2024 (đồng)	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn) (Triệu đồng)	Trong đó: NST (Triệu đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ			1.034.244	811.151	31.277.880.104	
A	NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NSĐP NĂM 2023			6.600	-	61.616.114	
	PHÂN CẤP HUYỆN QUẢN LÝ			6.600	-	61.616.114	
	Hỗ trợ có mục tiêu theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh			6.600	-	61.616.114	
	Huyện Cầu Kè			6.600	-	61.616.114	
	Đường nhựa liên xã Thông Hòa-Thạnh Phú		7728/QĐ-UBND 13/12/2021	6.600		61.616.114	
B	NGUỒN VỐN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023			74.100	-	3.609.384.730	
	VỐN GIAO CẤP HUYỆN THU ĐỂ CHI THEO QUY ĐỊNH			74.100	-	3.609.384.730	
1)	Thành phố Trà Vinh			70.000	-	3.174.883.630	
	Đường N7 thành phố Trà Vinh		4189/QĐ-UBND 17/12/2020	70.000		3.174.883.630	
2)	Huyện Cầu Ngang			4.100	-	434.501.100	
	Trường THCS Hiệp Hòa (Hạng mục: san lấp mặt bằng, hàng rào, bồi hoàn)		3326/QĐ-UBND 14/11/2022	4.100		434.501.100	
C	NGUỒN VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2023			579.393	449.000	26.527.719.764	
I	TỈNH QUẢN LÝ			449.000	449.000	11.477.938.102	
	Y tế			449.000	449.000	11.477.938.102	
1	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa khu vực Cầu Ngang	BQL DA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	2168/QĐ-UBND 31/10/2018	230.000	230.000	1.350.618.102	
2	Mua sắm trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh	BQL DA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	2678/QĐ-UBND 18/11/2021	219.000	219.000	10.127.320.000	

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2023 chuyển sang năm 2024 (đồng)	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn) (Triệu đồng)	Trong đó: NST (Triệu đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8
II	PHÂN CẤP HUYỆN QUẢN LÝ			130.393	-	15.049.781.662	
1)	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới			130.393	-	15.049.781.662	
1.1	Huyện Duyên Hải			107.000	-	12.961.278.662	
-	Xây dựng chợ huyện Duyên Hải		3118/QĐ-UBND 05/9/2022	50.000		7.638.278.662	
-	Cầu Động Cao xã Đông Hải		6349/QĐ-UBND 31/12/2021	57.000		5.323.000.000	
1.2	Huyện Tiểu Cần			3.700	-	423.000.000	
	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Văn hóa-Thông tin và Thể thao huyện. Hạng mục: bố trí hệ thống chỗ ngồi 350 chỗ và hệ thống chiếu sáng		2437/QĐ-UBND 15/8/2023	3.700		423.000.000	
1.3	Huyện Trà Cú			19.693	-	1.665.503.000	
-	Trường Tiểu học Kim Sơn		2619/QĐ-UBND 09/8/2022	12.000		456.862.000	
-	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung khu dân cư thị trấn Định An		3624/QĐ-UBND 22/8/2023	7.693		1.208.641.000	
D	NGUỒN VƯỢT THU XỔ SỐ KIẾN THIẾT NĂM 2022			374.151	362.151	1.079.159.496	
I	TỈNH QUẢN LÝ			362.151	362.151	498.248.191	
	Các công trình, dự án đầu tư phòng chống thiên tai, chống biến đổi khí hậu và các nhiệm vụ đầu tư quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của NSDP			362.151	362.151	498.248.191	
	Đường tỉnh 915 (đoạn km4+270 đến Km19+257,84, đoạn từ km44+352 đến km49+797 và các đoạn còn lại), tỉnh Trà Vinh	Sở Giao thông vận tải	1597/QĐ-UBND 21/8/2009; 1199/QĐ-UBND 23/7/2014	362.151	362.151	498.248.191	
II	PHÂN CẤP HUYỆN QUẢN LÝ			12.000	-	580.911.305	
	Hỗ trợ thực hiện các Chính sách ưu đãi, đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh			12.000	-	580.911.305	
	Xây dựng hạ tầng phục vụ khu nhà ở xã hội Minh Anh và khu thiết chế công đoàn, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh		920/QĐ-UBND 03/4/2023	12.000		580.911.305	

KV

Phụ lục II

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2024
(NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ)**

(Kèm theo Nghị quyết số: 01/NQ-HĐND ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)



TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2023 chuyển sang năm 2024 (đồng)	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn) (Triệu đồng)	Trong đó: NSH (Triệu đồng)		
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ		5.860	5.860	94.584.108	
	UBND HUYỆN CẦU KÈ		5.860	5.860	94.584.108	
1)	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022 (60% chi đầu tư)		1.560	1.560	41.864.000	
1	Khu hành chính tập trung xã Hòa Tân (Hạng mục: Sân đường, hàng rào, nhà xe)	3626/QĐ-UBND 10/11/2023	1.200	1.200	31.800.000	
2	Hàng rào, sân đường, cột cờ nhà văn hóa ấp Bưng Lớn A, xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè	3631/QĐ-UBND 10/11/2023	360	360	10.064.000	
2)	Nguồn dự phòng ngân sách huyện		4.300	4.300	52.720.108	
	Gia cố, khắc phục sạt lở đê bao ven sông Hậu huyện Cầu Kè (đoạn tại phần đất hộ bà Trần Thị Bích Phượng, ấp Rạch Đùi và đoạn tại phần đất hộ ông Nguyễn Văn Màu, ấp Xẻo Cạn, xã Ninh Thới)	2434/QĐ-UBND 07/9/2023	4.300	4.300	52.720.108	

KW